

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ.

V/v: Vệ sinh công nghiệp Nhà ga hành khách

– Cảng hàng không quốc tế Phú Bài

Cảng hàng không quốc tế Phú Bài - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi cung cấp dịch vụ Hạng mục mua sắm: “Vệ sinh công nghiệp Nhà ga hành khách– Cảng hàng không quốc tế Phú Bài”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu khối lượng đối với dịch vụ: *Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*
- Đơn chào giá, bảng tổng hợp chào giá: *Mẫu 01, Mẫu 02 đính kèm*
- Địa điểm thực hiện: Tại Nhà ga hành khách Cảng HKQT Phú Bài;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Giá trị: Đề nghị chào giá trọn gói đã bao gồm thuế GTGT, vận chuyển, vật tư, trang thiết bị, nhân công và các chi phí khác để thực hiện.
- Vật tư sử dụng hóa chất: Phải có giấy kiểm định được phép sử dụng hoặc lưu hành, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (bản photo) để chứng minh.
- Đồng tiền chào giá, thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ)
- Thanh toán: Thỏa thuận chi tiết khi đàm phán hợp đồng. Không chấp nhận yêu cầu tạm ứng quá 20% giá trị hợp đồng.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức và phải được đóng dấu đúng theo quy định.
- Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Hồ sơ chào giá có hiệu lực ít nhất **30 ngày** kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ chào giá.
- Các tiêu chí yêu cầu về thông tin chào giá đã nêu trên là yêu cầu bắt buộc. Các đơn vị cung cấp báo giá phải đảm bảo thỏa mãn đầy đủ các tiêu chí trên. Trường hợp không đạt 01 trong các tiêu chí trên được xem là không đạt.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: 15 giờ 00 phút ngày *01/12/2021*
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - Địa điểm: Văn thư tại Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài

➤ Địa chỉ: Khu 8 phường Phú Bài – thị xã Hương Thủy – tỉnh Thừa Thiên Huế

3. Thông tin liên hệ

- Cảng hàng không quốc tế Phú Bài – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

- Người liên hệ: Ông Nguyễn Thái Hoàng, Số điện thoại: 093 383 5115

- Mọi liên hệ, thắc mắc liên quan tới công việc trong thời hạn nộp hồ sơ chào giá (trong giờ hành chính)

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Cung cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Cung cấp ít nhất 01 hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tương tự hoặc giá trị trên 100.000.000 VNĐ trong vòng 02 năm gần nhất.

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. *huar*

Phú Bài, ngày 24 tháng 11 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



huar
Huỳnh Văn Tấn

PHỤ LỤC 1

Quy mô và yêu cầu dịch vụ theo thông báo mời chào giá

STT	TÊN HÀNG MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC			KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO	
I	Hạng mục: Vệ sinh tấm trần Aluminium nhà ga hành khách						
1	Vệ sinh trần Aluminium	m2					1,651.77
1.1	* Mái che phía trên nhà ga (Cost +9.0m)	m2					
	- Vòm mái cong trước và sau nhà ga HK		2.00	106.86	2.60		555.67
	- Vòm mái cong 2 bên nhà ga		2.00	34.20	2.60		177.84
1.2	* Mái che phía dưới nhà ga hành khách	m2					
	- Vòm mái cong trước nhà ga HK (Phía sân đỗ ô tô)		1.00	90.86	4.36		396.15
	- Mặt dựng alu sau nhà ga HK (Phía sân đỗ máy bay)		1.00	90.86	0.65		59.06
	- Vòm mái cong 2 bên nhà ga		4.00	3.00	0.65		7.80
1.3	* Mái dẫn ga đến, ga đi	m2					
	- Mặt dựng hai bên mái dẫn ga đến, ga đi		4.00	15.00		1.200	72.00
1.4	* Trụ tròn						
	- Trụ lớn trước nhà ga (Phía sân đỗ ô tô)		2.00	2.80		8.500	47.60
	- Trụ nhỏ trước nhà ga (Phía sân đỗ ô tô)		20.00	0.90		3.700	66.60
	- Trụ Alu phía trong nhà ga		17,00	1,20		3,700	75,48
1.5	* Mái chờ đón taxi						
	- Vòm mái cong Alu khu vực		1.00	102.12			183.82

STT	TÊN HÀNG MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC			KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO	
	chờ đón taxi					1.800	
	- Mặt dựng Alu 2 đầu khu vực chờ đón taxi		2.00	7.50		0.650	9.75
II	Hạng mục: Diện tích các khu vệ sinh nhà ga hành khách						
	+ Khu vệ sinh WC-1A (Tầng 1):						
	- WC nam		1				20,24
	- WC nữ		1				24,70
	+ Khu vệ sinh WC-1B (Tầng 1):						
	- WC nam		1				16,12
	- WC nữ		1				18,99
	+ Khu vệ sinh WC-2 (Tầng 1):						
	- WC Phòng khuyết tật và phòng Vip		1				12,09
	+ Khu vệ sinh WC-3 (Tầng 1):						
	- WC nam		1				23,37
	- WC nữ		1				41,81
	+ Khu vệ sinh WC-4 (Tầng 2):						
	- WC nữ		1				35,74
	+ Khu vệ sinh WC-5 (Tầng 2):						
	- WC nam		1				21,81
	+ Khu vệ sinh WC-6 (Tầng 2):						
	- Phòng Cip		1				19,38
	+ Khu vệ sinh WC-7 (Tầng 2):						
	- WC nam		1				18,73

STT	TÊN HẠNG MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC			KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO	
	- WC nữ		1				14,72
III	Vệ sinh vách kính trong và ngoài nhà ga hành khách	m2					1,948.83
3.1	* Trục H - A1	m2					
	Vách kính 01		2	2.40		0.80	3.84
	Vách kính 02		2	2.40		1.70	8.16
	Vách kính 03		2	2.20		0.80	3.52
	Vách kính 04		2	3.20		3.60	23.04
	Vách kính 05		2	2.40		3.50	16.80
	Vách kính 06		2	2.40		3.50	16.80
	Vách kính 07		2	2.20		0.40	1.76
	Vách kính 08		2	4.50		3.60	32.40
3.2	*Trục A1 - H	m2					
	Vách kính 09		2	4.50		3.60	32.40
	Vách kính 10		2	3.80		3.50	26.60
	Vách kính 11		2	1.70		3.50	11.90
	Vách kính 12		2	2.40		3.50	16.80
	Vách kính 13		2	2.40		3.50	16.80
	Vách kính 14		2	2.40		2.80	13.44
	Vách kính 15		2	2.40		2.80	13.44
	Vách kính 16		2	1.70		2.80	9.52
	Vách kính 17		2	3.80		2.80	21.28
3.3	*Trục 1 -23	m2					
	Vách kính 18		2	5.20		3.60	37.44
	Vách kính 19		2	5.40		3.60	38.88

1638
CẢ
ANG
C TẾ
ÔNG C
G MÀ
ỆT N
THỦ

STT	TÊN HÀNG MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC			KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO	
	Vách kính 20		2	5.40		3.60	38.88
	Vách kính 21		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 22		2	4.40		3.60	31.68
	Vách kính 23		2	4.30		3.60	30.96
	Vách kính 24		2	4.40		3.60	31.68
	Vách kính 25		2	4.40		3.60	31.68
	Vách kính 26		2	3.80		3.60	27.36
	Vách kính 27		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 28		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 29		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 30		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 31		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 32		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 33		2	3.60		3.60	25.92
	Vách kính 34		2	3.60		3.60	25.92
	Vách kính 35		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 36		2	3.40		3.60	24.48
	Vách kính 37		2	1.80		1.90	6.84
	Vách kính 38		2	20.00		2.80	112.00
	Vách kính 39		2	9.30		1.90	35.34
	Vách kính 40		2	7.10		1.90	26.98
	Vách kính 41		2	25.30		2.80	141.68
	Vách kính 42		2	1.80		1.90	6.84
3.4	*Trục 23 -1		m2				
	Vách kính 43		2	3.50		3.50	24.50

STT	TÊN HÀNG MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC			KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO	
	Vách kính 44		2	7.65		3.50	53.55
	Vách kính 45		2	4.60		3.50	32.20
	Vách kính 46		2	3.55		3.50	24.85
	Vách kính 47		2	7.55		3.50	52.85
	Vách kính 48		2	3.30		3.50	23.10
	Vách kính 49		2	4.30		3.50	30.10
	Vách kính 50		2	4.60		3.50	32.20
	Vách kính 51		2	3.60		3.50	25.20
	Vách kính 52		2	4.15		3.50	29.05
	Vách kính 53		2	4.15		3.50	29.05
	Vách kính 54		2	39.84		2.70	215.14
	Vách kính 55		2	3.30		2.70	17.82
	Vách kính 56		2	4.30		2.70	23.22
	Vách kính 57		2	36.50		2.70	197.10
IV	Hạng mục : Vệ sinh tẩy gạch lát nền, sàn nhà ga hành khách						
4	Vệ sinh tẩy gạch lát nền nhà ga hành khách	m2					3,848.08
4.1	- Vệ sinh tẩy gạch lát nền tầng 1	m2	1.00	85.40	30.20		2,579.08
4.2	- Vệ sinh tẩy gạch lát nền tầng 2	m2	1.00	84.60	15.00		1,269.00

25
G
M
P
Đ
G
M

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: ____/____/2021

Hạng mục hàng hóa, dịch vụ cung cấp: “Vệ sinh công nghiệp Nhà ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Phú Bài”

- Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá, chúng tôi (Công ty _____, cam kết thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ hạng mục “Vệ sinh công nghiệp Nhà ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Phú Bài” theo đúng yêu cầu của thông báo mời chào giá, chi tiết về giá cả của hàng hóa tại bảng giá chào của hàng hóa đính kèm.

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2. Thời gian hoàn thành bàn giao, nghiệm thu: Trong tháng 12/2021
3. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
4. Địa điểm thực hiện: Nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Phú Bài;
5. Phương thức thanh toán:
 - Thanh toán [trường hợp tạm ứng, không tạm ứng quá 20% giá trị hợp đồng]
 - Hình thức: Chuyển khoản
6. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá
7. Hồ sơ tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm kèm theo bao gồm:

.....

Chúng tôi cam kết:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động hợp pháp;
- Không đang trong thời gian tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Những thông tin kê khai trong đơn chào giá là trung thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Pháp luật.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu của thông báo mời chào giá và đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá chưa VAT (VND)	Đơn giá đã có VAT (VND)
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]